

Số: 617/2024/QĐST-HNGĐ

Đông A, ngày 25 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 619/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1995.

Nơi cư trú: Thôn ĐN, xã XN, huyện Đông A, Hà Nội.

- **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Việt A**, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn ĐN, xã XN, huyện Đông A, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về các vấn đề đã thỏa thuận, thống nhất.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1995 và ông Nguyễn Việt A, sinh năm 1993.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Việt A có ba con chung là Nguyễn A T, sinh ngày 28/5/2015, Nguyễn Hà M, sinh ngày 08/9/2018 và Nguyễn A T, sinh ngày 19/5/2023. Sau khi ly hôn, bà T và ông Việt A thống nhất giao cả ba con chung cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Việt A tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi các con chung hàng tháng là 13.000.000 đồng.

Ông Việt A có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Việt A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng, người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu tuy nhiên hai bên thỏa thuận để bà Nguyễn Thị T chịu cả 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng bà T đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0071610 ký hiệu BLTU/23 ngày 14/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đông A;
- UBND xã XN (Đăng ký kết hôn số 76 ngày 17/9/2014)
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Huyền

